

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Công văn số 1464/SKHCN-KH&ĐMST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị báo cáo kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2025 để phục vụ phiên họp thứ II của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã Minh Long báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. Kết quả công tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

a) Công tác tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác quán triệt về các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 05-KH/TU ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

Qua công tác quán triệt, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xã Minh Long đã nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Công tác tham mưu ban hành các văn bản, kiện toàn đầu mối

Ủy ban nhân dân xã đã Quyết định phân công 01 công chức tại Phòng Văn hóa - Xã hội chuyên trách về chuyển đổi số tham mưu các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; là đầu mối công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã đã Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã Minh Long về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06¹. Trên cơ sở đó, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành

¹ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo²; Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Minh Long³; Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các Thôn trên địa bàn xã⁴.

c) Sự chủ động, tiên phong trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; các Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, thôn đã phát huy tinh thần tích cực, đi đầu, không ngại khó khăn trong việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, áp dụng tư duy mới để giải quyết vấn đề, tạo ra sự đột phá trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị ngay sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Cụ thể hóa nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của địa phương

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về Thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 13/8/2025 của BTV Đảng ủy, Kế hoạch hành động Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

đ) Phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của địa phương

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc triển khai Phong trào thi đua “Minh Long thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”

2. Kết quả về hoạt động khoa học, công nghệ

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Về phát triển hạ tầng: Tỷ lệ phủ sóng 4G trên địa bàn đạt 100%.

² Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo.

³ Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

⁴ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Về phát triển nguồn lực: 80% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng các kỹ năng số căn bản (*tính cả tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến và tự học trên các nền tảng đại trà*); 70% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ vào quản lý, điều hành và công tác chuyên môn; 50% dân số trưởng thành được tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông....

- Về phát triển chuyển đổi số:

- *Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC*

+ Số hồ sơ số hóa đầu vào là 570/570 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% (số liệu trích xuất từ ngày 01/7 đến ngày 10/9/2025).

+ Số hồ sơ số hóa đầu ra là 544/544 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% (Tính từ ngày 01/7 đến ngày 10/9/2025), còn 15 hồ sơ đang giải quyết và 11 hồ sơ rút.

- *Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC*

Tính từ ngày 01/7 đến ngày 10/9/2025, tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã là 570 hồ sơ. Trong đó, tiếp nhận trực tuyến là 429 hồ sơ, đạt 75,26%; tiếp nhận trực tiếp 141 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 24,74%. Đã giải quyết 544 hồ sơ; đang giải quyết 15 hồ sơ, hồ sơ rút 11 hồ sơ, cụ thể:

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn: $543/544 = 99,81\%$.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn: $543/544 = 99,82\%$.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn: 01 hồ sơ, tỷ lệ 0,18%.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Quyết định 327/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm. Triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh, của các sở, ngành theo danh mục đã được ban hành đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

c) Kết quả thực hiện Thông báo số 309/TB-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận phiên họp lần thứ 1 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai Đề án 06 và công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các văn bản, kế hoạch, chương trình của Trung ương, của tỉnh; đồng thời liên tục cập nhật các chỉ đạo mới của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại địa phương kịp thời, hiệu quả.

3. Kết quả hoạt động đổi mới sáng tạo

a) Công tác triển khai Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc triển khai Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Minh Long năm 2025 theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc Phát động và Tổ chức và phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 và Công văn số 639/ SKHCN-BCVT&CĐS ngày 05/8/2025, V/v tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng Kế hoạch phát động chiến dịch 30 ngày triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng Bình dân học vụ số do Bộ Công an chủ trì thực hiện (hiện đang trong quá trình xây dựng dự thảo, dự kiến ban hành trong tháng 9/2025) theo nhiệm vụ được giao tại tiểu mục 6, Mục V, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Công tác truyền thông chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Trung tâm cung ứng dịch vụ công phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác truyền thông Chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp tỉnh Quảng Ngãi bằng các hình thức phù hợp: qua chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trên hệ thống truyền thanh cơ sở và lồng ghép tại các cuộc họp thôn.

c) Triển khai Tuần lễ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi

Sau khi ban hành Kế hoạch phát động chiến dịch 30 ngày triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng Bình dân học vụ số do Bộ Công an chủ trì thực hiện, Ủy ban nhân dân xã sẽ chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị; các thôn, làng triển khai thực hiện hiệu quả.

II. Kết quả công tác chuyển đổi số

1. Thẻ chế số

- Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Minh Long năm 2025

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số để triển khai chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Chính quyền số

a) Kết quả triển khai sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung

- Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo triển khai sử dụng, khai thác Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-Ioffice) tới 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; đồng thời, thực hiện ký số văn bản điện tử, gửi văn bản điện tử lên trực liên thông. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản Ioffice và sử dụng hiệu quả. Việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và đạt hiệu quả cao trong công việc. Tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân xã gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử trong quý III năm 2025 là 1.059/1.059 văn bản (*trừ các văn bản mật*), đạt tỷ lệ 100%.

- Trang thông tin điện tử xã hoạt động ổn định, thường xuyên biên tập, đăng tải tin, bài, thông tin quan trọng liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh đáp ứng việc tra cứu thông tin của các tổ chức, cá nhân; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền và thực hiện công khai nội dung theo Điều 11 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên Trang thông tin điện tử xã.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tiếp được trang bị Màn hình, camera, micro, loa... Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thông tin báo cáo.

b) Kết quả triển khai sử dụng chữ ký số, ký số trên môi trường mạng

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc ứng dụng chữ ký số đối với 100% lãnh đạo HĐND, UBND và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã trong việc ký văn bản, giấy tờ trên các hệ thống thông tin.

c) Kết quả đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động cơ quan nhà nước

Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư hạ tầng mạng viễn thông, internet băng thông rộng, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu trong quá trình chuyển đổi số. Đến nay, 100% toàn xã đã được phủ sóng mạng truyền thông di động và mạng internet, được trang bị các loại thiết bị điện tử để đáp ứng yêu cầu làm việc qua môi trường mạng. Hệ thống viễn thông, hạ tầng giao thông được nâng cấp.

d) Kết quả triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các sở, ban, ngành triển khai

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số do các sở, ban, ngành triển khai như Phần mềm đăng ký kinh doanh; Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống chứng thực điện tử; Hệ thống quản trị dịch vụ công (*để kiểm soát thanh toán trực tuyến*); Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức....

đ) Kết quả về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

Ủy ban nhân dân xã, Công an xã đã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng như: 100% máy vi tính được cài đặt Phần mềm diệt virus BKA V hoặc Phần mềm chống mã độc; cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện việc đổi mật khẩu mặc định đối với các tài khoản sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

3. Kinh tế số

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hộ gia đình đã ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quảng bá, bán các sản phẩm hàng hóa nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, có sử dụng hóa đơn điện tử trong việc thanh toán.

- Ủy ban nhân dân xã đã đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với dịch vụ thu, chi Ngân sách nhà nước, các khoản chi ngân sách cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản chi cá nhân khác của 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để qua tài khoản đơn vị sử dụng Ngân sách nhà nước và được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng; 100% người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội nhận qua tài khoản cá nhân và 100% số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần nhận tiền qua tài khoản cá nhân; 100% trường học công lập trên địa bàn xã đã triển khai thu các khoản thu qua tài khoản ngân hàng của đơn vị, không thu tiền mặt.

4. Xã hội số

a) Kết quả triển khai phong trào Bình dân học vụ số; công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 29/8/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Minh Long; trên cơ sở đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị; các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ số tại địa phương.

b) Kết quả triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng

Ủy ban nhân dân xã đã Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Minh Long³ và 16 Tổ công nghệ số cộng đồng thôn⁴. Qua hơn 01 tháng triển khai thực hiện nhiệm vụ, về cơ bản các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã phát huy được vai trò, trách nhiệm trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trực tiếp đến người dân.

c) Triển khai cài đặt sử dụng ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ người dân và doanh nghiệp

³ Quyết định 173/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long.

⁴ Quyết định 172/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long.

Trên cơ sở Công văn số 242/UBND-VHXXH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long về việc triển khai cài đặt và sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức, công dân tỉnh Quảng Ngãi; các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai có cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng C-Quangngai và G-Quangngai. Tính đến thời điểm báo cáo, 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách đã cài đặt và sử dụng hai ứng dụng trên.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID. Tính đến thời điểm báo cáo, 6639 người dân tại địa phương đã cài đặt ứng dụng VneID (*trong đó đã kích hoạt và sử dụng 6158 tài khoản, chưa kích hoạt 458 tài khoản*).

II. Thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp

1. Thuận lợi

- Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân xã nhận được sự chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cán bộ, công chức, viên chức của xã đều có nhận thức và ý thức trách nhiệm cao đối với các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; tạo được sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Địa phương còn thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin còn chưa đáp ứng nhu cầu (*máy vi tính cấu hình yếu, chưa đảm bảo*;). Nguyên nhân xuất phát từ việc nguồn ngân sách xã còn khó khăn, chưa có kinh phí bố trí để nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin ngay sau sáp nhập.

- Nguồn nhân lực còn thiếu không đủ để phân bổ vào đúng vị trí việc làm, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ kể cả những nhiệm vụ không đúng chuyên môn được đào tạo.

- Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

3. Giải pháp

- Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, mở lớp tập huấn, đào tạo và xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân xã sẽ đề xuất tuyển dụng công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về

khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã được nâng cấp, mua sắm đầu tư các trang thiết bị, máy tính mới.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm

Trong 03 tháng cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương; trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện những nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số xã Minh Long năm 2025; đảm bảo an toàn thông tin mạng nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành.

2. Triển khai nguồn vốn sự nghiệp khoa học, công nghệ được phân bổ 6 tháng cuối năm 2025 kịp thời, đúng quy định.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các công ty, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức xã hội về xây dựng kinh tế số, xã hội số, công dân số.

4. Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai chiến dịch 30 ngày triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng Bình dân học vụ số.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, thôn, làng để động viên kịp thời lực lượng này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

2. Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ sớm biệt phái công chức về hỗ trợ địa phương trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH;
- C-PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Diết